

Bản án số: **59/2017/HNGĐ-ST**
Ngày 18/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm là thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2017, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn S chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn với nhau từ năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian khoảng 5 năm trở lại đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng hay bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống chung không hòa hợp được với nhau và đã ly thân từ lâu. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà và ông S thống nhất ly hôn từ lâu, nhưng do con lớn chưa trưởng thành nên đến nay bà mới yêu cầu xin được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà D và ông S có 02 con chung là Nguyễn Hoài L, sinh ngày 04/7/1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 08/01/2005 bà D yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn S có đến Tòa án nhưng không thực hiện việc ghi lời khai và có đơn đề nghị hòa giải, xét xử vắng mặt.

Theo nội dung đơn đề nghị hòa giải, xét xử vắng mặt, ông S thống nhất với nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim D và ông Nguyễn Văn S đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông S tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ nên quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông S là hợp pháp. Quá trình chung sống, bà D cho rằng cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên do thường hay bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống của vợ chồng không hòa hợp và đã sống ly thân với nhau từ lâu, đến nay cũng không còn tình cảm gì với nhau. Ông S cũng thống nhất nội dung đơn xin ly hôn của bà D. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà D và ông S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông S.

[3] Về con chung: Bà D và ông S có 02 con chung là Nguyễn Hoài L, sinh ngày 04/7/1999 đã trưởng thành, bà D không yêu cầu giải quyết nên không xét đến và cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 08/01/2005, bà D yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, lời khai của cháu Nguyễn Bảo L tại Tòa án có nguyện vọng được chung sống với bà D nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng; Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí: Bà D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim D được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 08/01/2005 cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng; Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không yêu cầu, được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi.

- Đối với cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 04/7/1999 đã trên 18 tuổi nên không xét đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Án phí: Bà Trần Thị Kim D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008417 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS H. Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức